

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 24 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Phan Kiên Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1980 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp THB, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị T1 và có 02 người con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị P, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: ấp KL, xã ĐM, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

Hiện cư trú: ấp PHY, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Trần Hoàng P1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp BD, xã PD, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, tại quán nước PP thuộc ấp PHY, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long do chị Trần Thị P làm chủ, chị P phát hiện mất trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11, vỏ máy màu xanh đang sạc pin trong quán. Qua kiểm tra camera, chị P phát hiện đối tượng Nguyễn Minh T lấy trộm điện thoại trên. Đến ngày 16/3/2021 chị P trình báo sự việc đến Công an xã SP.

Qua làm việc, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 09/3/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 60V7-7333 đến quán nước PP để uống nước. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc đi vào nhà vệ sinh, T quan sát thấy điện thoại di động hiệu Oppo F11 của chị P đang sạc gần nhà vệ sinh. Lợi dụng sơ hở của chị P, T đã lén lút lấy trộm điện thoại của chị P rồi đem bán cho anh Trần Hoàng P1 với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11, vỏ máy màu xanh, số IMEI 1: 866988040029950, số IMEI 2: 866988040029943 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) xe mô tô biển số 60V7 - 7333 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60V7-7333 do Nguyễn Công D đứng tên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 15/KL.ĐGTS ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 mua tháng 7 năm 2020 có giá trị còn lại khoảng 70% có giá bình quân thị trường tại thời điểm xảy ra vụ án là: 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm ngàn đồng).

Xử lý vật chứng: Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15, trả lại cho chị Trần Thị P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11, vỏ máy màu xanh, số IMEI 1: 866988040029950, số IMEI 2: 866988040029943 (đã qua sử dụng).

Đối với xe mô tô biển số 60V7-7333, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình tiến hành xác minh được biết xe mô tô trên do ông Nguyễn Công D, sinh năm 1978, ngụ ấp BD, xã PD, huyện NT, tỉnh Đồng Nai đứng tên

đăng ký. Qua làm việc, ông Nguyễn Công D khai: Vào năm 2008, ông D đã bán xe mô tô biển số 60V7-7333 cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 4.000.000 đồng và không làm thủ tục sang tên, xe trên không bị mất trộm. Bị cáo Nguyễn Minh T khai mua lại xe mô tô trên của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 2.000.000 đồng và không làm thủ tục sang tên.

Chuyển những vật chứng sau từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60V7-7333 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60V7 - 7333 do ông Nguyễn Công D đứng tên.
- Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị P đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11, vỏ máy màu xanh nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với anh Trần Hoàng P1 đã được bị cáo Nguyễn Minh T trả lại số tiền: 1.560.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng), gồm số tiền anh P1 đã trả cho Nguyễn Minh T khi mua điện thoại di động hiệu Oppo F11 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) và chi phí vận chuyển trong quá trình sửa chữa điện thoại là 60.000 đồng (Sáu mươi ngàn đồng) nên anh P1 không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSTB ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại có chị Trần Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Trần Hoàng P1 khi mua điện thoại di động hiệu Oppo F11 do bị cáo Nguyễn Minh T bán, anh P1 không biết đây là tài sản do Nguyễn Minh T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình 01 (Một) xe mô tô mang biển số 60V7 – 7333 tiếp tục điều tra, làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 09/3/2021, tại quán nước PP thuộc ấp PHY, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long do chị Trần Thị P làm chủ, Nguyễn Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, vỏ máy màu xanh trị giá 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm ngàn đồng) của chị P rồi đem bán cho Trần Hoàng P1 với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cậu ruột là ông Thạch T1 là Liệt sĩ, anh ruột là Nguyễn Minh H là người có công tham gia cách mạng được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 09/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Anh Trần Hoàng P1 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 60V7-7333 do ông Nguyễn Công D, sinh năm 1978, ngụ ấp BĐ, xã PĐ, huyện NT, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký. Qua làm việc, ông Nguyễn Công D khai: Vào năm 2008, ông D đã bán xe mô tô biển số 60V7-7333 cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 4.000.000 đồng và không làm thủ tục sang tên, xe trên không bị mất trộm. Bị cáo Nguyễn Minh T khai mua lại xe mô tô trên của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 2.000.000 đồng và không làm thủ tục sang tên. Do chưa làm rõ nguồn gốc xe nói trên nên cần giao xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục điều tra xác minh nguồn gốc xe và xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 01/7/2021.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 65; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 24/9/2021.

Giao người bị kết án Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Anh Trần Hoàng P1 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Giao 01 (Một) xe mô tô biển số 60V7-7333 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục điều tra, xác minh nguồn gốc xe và xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 01/7/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Thảo